TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
SỐ: 159/2017/QĐST-HNGĐ	*N, Ngày 18 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 2, trại giam số 3.

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Trần Thị S sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Huy H, sinh ngày 04/10/2006 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị Trần Thị S nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000597 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, nay hoàn lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHẠM THANH TÙNG

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã G;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*